

Bản án số: 13 /2024/HNGĐ-ST

Ngày: 23/01/2024

V/v: *Ly hôn, nuôi con*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hương

2. Bà Nguyễn Thị Út

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ không tham gia phiên tòa .

Ngày 23 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 464/2023/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2023, về việc: “*Ly hôn, nuôi con*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Trương Thị Kim L**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

2. *Bị đơn:* Anh **Mai Thành T**, sinh năm 1982. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 16/10/2023, biên bản không T hành hòa giải được cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Trương Thị Kim L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh T qua quen biết T tới hôn nhân, hai bên có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hạnh, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/01/2008. Sau khi kết hôn thì chị về chung sống bên gia đình chồng một thời gian rồi về sống bên cha mẹ ruột chị hai năm, đến năm 2013 thì được cha chồng cho đất nên hai vợ chồng quay về cất nhà ra riêng sinh sống. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2023 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T thường xuyên đi nhậu về kiểm chuyện cư

cãi với chị, chị có khuyên can nhiều lần nhưng anh không sửa đổi vì vậy, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, chị đã dẫn con về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 3/2023. Nay chị L yêu cầu ly hôn với anh Mai Thành T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Mai Thành T, sinh ngày 30/6/2008 và Mai Gia Q, sinh ngày 29/9/2016, chị yêu cầu nuôi cháu Gia Q, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; chị đồng ý giao cháu Thành T cho anh T nuôi dưỡng và chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung không yêu cầu giải quyết. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Cháu Mai Thành T có bản khai: Cha mẹ ly hôn con có nguyện vọng được sống với cha Mai Thành T.

Cháu Mai Gia Q có bản khai: Cha mẹ ly hôn con có nguyện vọng được sống với mẹ Trương Thị Kim L.

Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án và thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần một triệu tập anh Mai Thành T đến Tòa án mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, anh T có nhận văn bản tố tụng của Tòa án đến ngày làm việc anh T không đến, Tòa án triệu tập hoà giải lần hai đã niêm yết công khai triệu tập anh T đến Tòa án giải quyết, anh T vẫn không đến và không gửi bản khai ý kiến gì về việc chị L yêu cầu ly hôn, nuôi con với anh. Vì vậy căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị đơn anh Mai Thành T vắng mặt phiên tòa lần 2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Trương Thị Kim L yêu cầu ly hôn với anh Mai Thành T, anh T còn đăng ký hộ khẩu tại ấp T, xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ được quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử đã gửi quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập hai lần anh T đến Tòa án giải quyết vụ kiện, Tòa án đã thông báo niêm yết công khai theo quy định pháp luật, đến ngày xét xử anh T không đến. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt anh Mai Thành T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị L yêu cầu ly hôn với anh Mai Thành T cả hai có kết hôn với nhau được Ủy ban nhân dân xã H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 09/01/2008, nên đây hôn nhân hợp pháp được

quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Xét về mâu thuẫn tại phiên tòa hôm nay chị L khai vợ chồng chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, do tính tình không hợp nhau, bất đồng ý kiến, anh T thường đi nhậu về cựa cãi, xung đột với chị L, chị đã khuyên can nhiều lần anh T không sửa đổi, anh T vẫn tánh nào tật nấy, hiện nay chị đã về nhà cha mẹ ruột không còn chung sống với anh T. Tại phiên tòa hôm nay anh T vắng mặt. Tòa án triệu tập anh T đến Tòa án giải quyết vụ kiện anh không đến và không cung cấp bản khai ý kiến hay yêu cầu gì về việc chị L yêu cầu ly hôn, nuôi con với anh. Xét anh T biết T án triệu tập đến để giải quyết vụ kiện, nhưng anh không đến và không cung cấp chứng cứ xem như tự từ chối cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình. Xét vợ chồng chung sống phải yêu thương, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau, nhưng tình cảm giữa chị L và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, hiện nay cả hai không còn sống chung, hôn nhân không đạt được, đã vi phạm nghiêm trọng tình cảm vợ chồng. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Trương Thị Kim L được ly hôn với anh Mai Thành T là có cơ sở chấp nhận được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2] Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Mai Thành T, sinh ngày 30/6/2008 và Mai Gia Q, sinh ngày 29/9/2016, cháu Mai Thành T có bản khai ý kiến cha mẹ ly hôn con muốn sống cùng cha. Cháu Mai Gia Q có bản khai cha mẹ ly hôn con muốn sống chung với mẹ. Tại phiên tòa hôm nay chị L yêu cầu nuôi cháu Gia Q và giao cháu Thành T cho anh T nuôi dưỡng. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Xét theo nguyện vọng của cháu Mai Thành T có nguyện vọng cha mẹ ly hôn con muốn cha nuôi dưỡng con và nguyện vọng của cháu Mai Gia Q cha mẹ ly hôn muốn mẹ chăm sóc nuôi dưỡng, vì vậy Hội đồng xét xử giao cháu Mai Thành T cho anh Mai Thành T chăm sóc nuôi dưỡng và giao cháu Mai Gia Q cho chị Kim L nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.3.] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trương Thị Kim L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, anh T vắng mặt, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

[2.4] Chị Trương Thị Kim L và anh Mai Thành T có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở chị L, anh T thực hiện quyền này, quy định tại Điều 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, 179, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trương Thị Kim L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trương Thị Kim L được ly hôn với anh Mai Thành T.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Mai Thành T, sinh ngày 30/6/2008, cho anh Mai Thành T chăm sóc nuôi dưỡng .

Giao con chung tên Mai Gia Q, sinh ngày 29/9/2016 cho chị Trương Thị Kim L chăm sóc nuôi dưỡng.

3. Chị Trương Thị Kim L và anh Mai Thành T có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở anh T, chị L thực hiện quyền này.

4. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trương Thị Kim L, anh Mai Thành T toàn vắng mặt không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

5. Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

6. Về nợ chung: không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

7. Về án phí: Chị Trương Thị Kim L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0000462 ngày 20/10/2023 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, chị Trương Thị Kim L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm .

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

8. Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được thông báo, niêm yết tại nơi cư trú của người vắng mặt ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Hồ
- TAND tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long Hồ
- Các đương sự ;
- Lưu HSVA

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Điệp

